

QUYẾT ĐỊNH

**Cho phép Doanh nghiệp tư nhân vật liệu xây dựng Vi Vân
được xây dựng bến chứa chất vật tư và kinh doanh vật liệu xây dựng
tại xã Chí Tân, huyện Khoái Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 20/01/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án Quy hoạch bốc xếp vật tư, vật liệu xây dựng trên bãi sông Hồng và sông Luộc tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 251/SNN-ĐĐ ngày 17/4/2017 về thời hạn hoạt động bến chứa chất vật tư và kinh doanh vật liệu xây dựng của Doanh nghiệp tư nhân vật liệu xây dựng Vi Vân;

Căn cứ Báo cáo số 48/ĐĐ ngày 16/3/2017 của Chi cục Quản lý đê điều và Phòng, chống lụt bão tỉnh về vị trí bến chứa chất vật tư và kinh doanh vật liệu xây dựng của Doanh nghiệp tư nhân vật liệu xây dựng Vi Vân;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 21/TTr-SNN-ĐĐ ngày 07/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Doanh nghiệp tư nhân vật liệu xây dựng Vi Vân được xây dựng bến chứa chất vật tư và kinh doanh vật liệu xây dựng tại xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, với những nội dung sau:

1. Vị trí xây dựng: Tại khu đất có diện tích khoảng 8.062 m² trên địa bàn xã Chí Tân, huyện Khoái Châu (tương ứng vị trí K101+900 đê Tả sông Hồng).

2. Các giải pháp kỹ thuật chủ yếu: Bến chứa chất vật tư và kinh doanh vật liệu xây dựng cách mép bờ sông Hồng 50m và cách chân đê tả sông Hồng hơn 50m, được bố trí gồm các hạng mục:

2.1. Bãi chứa cát đen: Bãi có diện tích 1.686 m². San gạt phẳng bãi, mặt nền bãi đổ Bê tông xi măng M100, đá 4x6 dày 20cm đến cao trình +7.50m. Đắp bờ bao xung quanh bằng bao tải đất, đắp đến cao trình +8.0m, mặt bờ rộng 0,6m. Để đảm bảo tiêu thoát nước, xung quanh bờ bao bố trí các ống nhựa

Ø110mm để dẫn nước từ bãi cát đen ra rãnh tiêu thoát nước xây bằng gạch chỉ đặc M75, vữa XMCV M75, tập trung nước tại hố ga thu nước sau đó thoát xuống sông Hồng bằng kênh xây gạch chỉ đặc vữa XMCV M75 đáy rộng 0,7m, cao trung bình 0,8m; phần mái của kênh xây dẫn xuống sông, xây bằng đá hộc có bố trí các bậc tiêu năng.

2.2. Hai bãi chứa vật liệu thô: Bãi số 1 có diện tích 1.732 m², bãi số 2 có diện tích 1.429 m². San lấp và gạt phẳng bãi, mặt nền bãi đổ bê tông xi măng M100, đá 4x6, dày 20cm đến cao trình +7.50m. Đắp bờ bao xung quanh bằng bao tải đất, đắp đến cao trình +8.0m, mặt bờ rộng 0,6m.

2.3. Phương án neo đầu tàu, thuyền để bốc xếp và vận chuyển vật liệu: Tàu thuyền được neo đậu chắc chắn từng chiếc một, cách mép chân trụ cầu hoặc mép ngoài cơ kè 5m, vận chuyển vật liệu thô từ tàu thuyền lên bờ bằng máy cầu kết hợp với vận chuyển vật liệu bộ bằng các bậc lên xuống, ô tô tự độ ≤10 tấn. Có biển báo hiệu neo đầu tàu thuyền và vùng nước sử dụng theo quy định.

2.4. Vận chuyển cát đen từ tàu lên bờ bằng đường ống dẫn cát đặt trong kênh thoát nước. Vật liệu thô và cát đen chứa trên bãi cao tối đa là 3.5 m so với mặt nền.

2.5. Cầu cảng: Tại cuối đường nội bộ (giữa hai bãi vật liệu thô) ra mép sông Hồng bố trí một cầu cảng (mố trụ), cao trình mặt cầu cảng +7.50m. Kích thước cầu cảng BxL= (16x16,5)m.

Phía dưới cầu cảng xây kè hộ bờ bằng đá hộc vữa XMCV M75, trong khung chia ô; phần mái kè hai bên cầu cảng và mố cầu xây khung chia ô bằng đá hộc vữa XMCV M75; mái đá lát khan m= 2, chân cơ xây đá vữa XMCV M75 rộng 1m.

2.6. Cọc neo và biển báo: Trong phạm vi bến bãi có bố trí mố neo tàu, thuyền, đổ bê tông M200, hai trụ buộc neo bằng thép ống đường kính 150mm, dày 5mm, phía trên hàn bích neo; biển báo cho phép tàu, thuyền neo đậu được bố trí ở đầu bãi và ở cuối bãi.

2.7. Đường vận chuyển vật liệu nội bộ bãi được rải đá cện dày 20cm sau lu lèn, nền đường rộng 7m, nối với cầu cảng và mố cầu.

2.8. Bãi để xe và lán trại tạm: San lấp và gạt phẳng đến cao trình +7.50m, mặt nền bãi được lấy theo mặt nền đất tự nhiên đã san gạt. Lán trại tạm không được xây dựng kiên cố, chỉ được làm bằng phen tre, nứa hoặc kết cấu lắp ghép.

(Chi tiết theo hồ sơ thiết kế được duyệt)

3. Nguồn vốn đầu tư: Công trình được đầu tư bằng nguồn vốn tự có của Doanh nghiệp tư nhân vật liệu xây dựng Vi Vân.

4. Thời gian cấp phép:

4.1. Thời gian cấp phép hoạt động: 02 năm (từ ngày 03/5/2017 đến ngày 02/5/2019).

Hết thời hạn cấp phép trên, Doanh nghiệp tư nhân vật liệu xây dựng Vi Vân hoàn thiện thủ tục trình UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, xem xét ra hạn thời gian cấp phép theo quy định.

4.2. Thời gian hoạt động trong năm: Chỉ được sử dụng trong mùa khô (từ ngày 01/11 năm trước đến hết ngày 30/4 năm sau), đến mùa lũ (từ ngày 01/5 đến hết 31/10 hàng năm) phải giải phóng hết bãi vật liệu và lán trại tạm, không ảnh hưởng đến khả năng thoát lũ của lưu vực.

5. Các yêu cầu:

Ngoài việc neo đậu tàu thuyền, chứa chất vật liệu theo nội dung giấy phép, Doanh nghiệp tư nhân vật liệu xây dựng Vi Vân không được có bất kỳ hoạt động gì vi phạm Luật Đê điều; có trách nhiệm theo dõi đoạn bờ sông, công trình xây dựng, nếu thấy có hiện tượng nứt, sạt,... phải báo ngay cho Hạt Quản lý đê huyện Khoái Châu và có giải pháp xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra, đảm bảo sự ổn định của bờ sông. Khi cần thiết để đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều, cơ quan chức năng có yêu cầu dừng hoạt động hoặc giải tỏa thì Doanh nghiệp phải nghiêm túc thực hiện ngay.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện Khoái Châu và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra và giám sát Doanh nghiệp tư nhân vật liệu xây dựng Vi Vân đầu tư thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đê điều, Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 20/01/2006 của UBND tỉnh, giấy phép này và các quy định khác của pháp luật liên quan.

2. UBND huyện Khoái Châu: Thực hiện chức năng quản lý doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn, đôn đốc doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước và địa phương. Tổ chức để doanh nghiệp ký cam kết không bốc xếp vật liệu xây dựng lên xe có tải trọng quá tải trọng quy định đi trên đê.

3. Doanh nghiệp tư nhân vật liệu xây dựng Vi Vân

- Thực hiện nghiêm các nội dung giấy phép được cấp, chấp hành nghiêm Luật Đê điều và các quy định khác của pháp luật liên quan; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước và địa phương theo đúng quy định.

- Hoàn thiện Hồ sơ thiết kế trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định, thực hiện thi công theo hồ sơ thiết kế được duyệt;

- Ký cam kết với chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan không đổ, dùng phương tiện cơ giới, để cát, vật liệu xây dựng, chất thải trên đê, hành lang bảo vệ đê, lòng sông; không bốc, xếp vật liệu lên xe có tải trọng lớn vi phạm quy định về tải trọng xe đi trên đê;

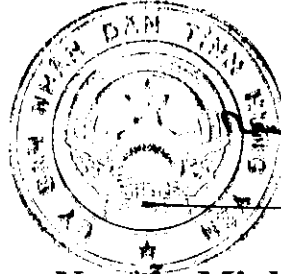
- Hoàn thiện thủ tục trình Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu; Doanh nghiệp tư nhân vật liệu xây dựng Vị Vân và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^{LT}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Quang